

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6501** /BNN-HTQT

Hà Nội, ngày **30** tháng 11 năm 2010

V/v: Tiếp nhận kinh phí tài trợ của WHO
để tổ chức tập huấn về "Xử lý và trữ
nước an toàn tại hộ gia đình"

Kính gửi: Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

Theo đề nghị của Trung tâm tại Công văn số 347/NS ngày 29/11/2010 về việc tiếp nhận kinh phí tài trợ của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) để tổ chức lớp tập huấn về "Xử lý và trữ nước an toàn tại hộ gia đình". Căn cứ Thỏa thuận hợp tác về việc hỗ trợ kinh phí trực tiếp (DFC) giữa WHO và Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

1. Đồng ý cho Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tiếp nhận khoản kinh phí do WHO tài trợ là 505.904.760 VNĐ để tổ chức lớp tập huấn về "Xử lý và trữ nước an toàn tại hộ gia đình", dự toán kinh phí như phụ lục kèm theo;

2. Đề nghị Trung tâm phối hợp với WHO và các đối tác, chuẩn bị tốt nội dung cho tập huấn;

3. Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng các mục tiêu, nội dung đã đề ra và thanh quyết toán số kinh phí nêu trên theo quy định hiện hành ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Tài chính;
- Lưu: VT, HTQT (NTĐ).

**TL BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VPHATRIENNTONT**



Lương Thế Phiệt



PHẠC DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC TẬP HUẤN

(Kèm theo công văn số 501/NT-ĐT ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VND)	Ghi chú
A	CHI PHÍ HỘI THẢO					
1	Chi phí thuê hội trường	Phòng/ngày	5	6.000.000	30.000.000	
2	Chi phí thuê màn chiếu, máy chiếu và các thiết bị âm thanh	Bộ/ngày	5	2.000.000	10.000.000	01 bộ cho tiếng Anh, 01 bộ cho tiếng Việt
3	Giải khát	Người/ngày	470	30.000	14.100.000	47 người x 2 lần/ngày x 5 ngày (bao gồm học viên, giảng viên, ban tổ chức, phiên dịch và khách mời)
4	Phông chữ	cái	1	1.500.000	1.500.000	
6	Thiết bị dịch cabin (47 người x 5 ngày)	Bộ/ngày	235	140.000	32.900.000	Tai nghe và bộ phận thu, phát
7	Dịch cabin	ngày	5	8.820.000	44.100.000	2 phiên dịch viên
8	Chứng chỉ	Cái	40	30.000	1.200.000	
	Tổng (A)				133,800,000	
B	CÔNG TÁC PHÍ (DSA)					
1	DSA cho học viên	Người/ngày	174	992.460	172.688.040	29 học viên x 6 đêm (không bao gồm học viên từ Khánh Hòa và học viên từ các tổ chức quốc tế)
2	DSA cho học viên là người sở tại (Khánh Hòa)	Người/ngày	10	100.000	1.000.000	02 học viên từ PCERWASS Khánh Hòa

DSA cho 2 cán bộ tổ chức, 1 điều phối viên và 2 phiên dịch viên	Người/ngày	32	992.460	31.758.720	3 người x 6 đêm + 2 cán bộ tổ chức x 7 đêm (đến trước một hôm cho công tác tổ chức và hậu cần của lớp học)
Tổng (B)				205.446.760	
CHI PHÍ ĐI LẠI					
<i>Chi phí đi lại cho học viên từ Hà Nội, giảng viên và khách mời quốc tế</i>					
Thuê xe đón khách mời quốc tế và giảng viên từ sân bay Cam Ranh đến khách sạn và ngược lại	Ngày	2	1.500.000	3.000.000	Sân Bay Cam Ranh – Khách sạn – Sân bay Cam Ranh
Vé máy bay cho các học viên đến từ Hà Nội	vé	8	4.088.000	32.704.000	
Taxi cho học viên đến từ Hà Nội		16	390.000	6.240.000	Hà Nội – Nội Bài: 200.000 VND; Cam Ranh – Nha Trang: 190.000 VND
Chi phí đi lại cho các học viên đến từ tỉnh	km	15.052	2.000	30.104.000	Tham chiếu danh sách gửi kèm (3763 km) x 2 người * 2 chiều
<i>Chi phí đi lại cho cán bộ tổ chức, phiên dịch viên và điều phối viên hội thảo</i>					
Vé máy bay	vé	5	4.088.000	20.440.000	
Taxi		10	390.000	3.900.000	(02 cán bộ tổ chức + 01 điều phối viên + 02 phiên dịch viên) x 2 chiều
Tổng (C)				96.388.000	
CÁC CHI PHÍ TỔ CHỨC					
Dịch tài liệu (Anh – Việt)	Trang	300	160.000	48.000.000	
Dịch tài liệu (Việt – Anh)	Trang	10	180.000	1.800.000	Cho báo cáo cuối cùng + đề

						xuất dự án
2	In ấn, photo, đóng quyển	Bộ	47	80.000	3.760.000	
3	Văn phòng phẩm cho học viên	Bộ	47	30.000	1.410.000	
4	Văn phòng phẩm cho Hội thảo	ngày	5	600.000	3.000.000	
5	Hỗ trợ cán bộ tổ chức	Người/ngày	14	200.000	2.800.000	2 người x 7 ngày
6	Hỗ trợ điều phối viên	Người/ngày	5	300.000	1.500.000	1 người x 5 ngày
	Tổng D				62.270.000	
	HỖ TRỢ ĂN TRƯA CHO KHÁCH QUỐC TẾ					
1	Ăn trưa cho khách mời quốc tế (12 người x 5 ngày)	Người/ngày	60	100.000	6.000.000	Học viên từ các tổ chức quốc tế, khách mời, giáo viên
	Tổng (E)				6.000.000	
	Tổng (A+B+C+D+E)				503.904.760	
	Dự phòng				2.000.000	
	Tổng cộng				505.904.760	

